# THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: ***Rèn cho học sinh lớp 3 đọc, viết đúng các tiếng chứa phụ âm đầu l/n.***
2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: học sinh tiểu học
3. Tác giả :

Họ và tên: Trần Văn Quang Nam (nữ): Nam

Ngày tháng/năm sinh: 10/04/1972

Trình độ chuyên môn: Đại học Tiểu học

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên Trường Tiểu học Vĩnh Hồng

Điện thoại: 0983 905 473

1. Đồng tác giả (nếu có), Không
2. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường Tiểu học Vĩnh Hồng
3. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu : Trường Tiểu học Vĩnh Hồng – xã Vĩnh Hồng – huyện Bình Giang – tỉnh Hải Dương.
4. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:
5. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Năm học: 2020-2021

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ** *(ký, ghi rõ họ tên)* | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN** |

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

1. **Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến:**

Môn Tiếng Việt ở Tiểu học có mục tiêu cơ bản là hình thành và phát triển các kỹ năng đọc, viết, nghe, nói của người học trên cơ sở trang bị những kiến thức về ngôn ngữ và tiếng Việt nhằm làm cho người học nâng cao dần năng lực ngôn ngữ để đáp ứng nhu cầu giao tiếp và của chính mình. Do mục tiêu của môn học hướng tới giao tiếp và tư duy nên thực chất môn Tiếng Việt là môn học hình thành ở người học các hoạt động về giao tiếp và tư duy là những hoạt động của học sinh.

Tiếng mẹ đẻ - một yếu tố không thể thiếu được trong hệ thống giáo dục và đào tạo con người của mỗi quốc gia. Bốn kỹ năng: đọc, nghe, nói, viết thành thạo Tiếng Việt phải được quan tâm rèn cho học sinh ngay từ lớp học đầu tiên của cấp học đầu tiên. Rèn cho học sinh nói đúng chính âm, viết đúng chính tả Tiếng Việt là một việc làm không phải dễ dàng, nhất là đối với học sinh nhỏ.

 Thực tế cho thấy có nhiều học sinh khi đã học xong tiểu học, thậm chí có khi đã trưởng thành rồi mà vẫn nói sai, viết sai chính tả Tiếng Việt. Dư luận xã hội cũng có lúc cho rằng chữ viết của học sinh có xu hướng xấu đi và mắc quá nhiều lỗi. Vấn đề đó cũng do nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân do lịch sử để lại, có nguyên nhân do người dạy và có nguyên nhân do người học. Song thiết nghĩ do nguyên nhân nào thì cũng có giải pháp để khắc phục.

Trong quá trình 18 năm công tác trực tiếp đứng lớp và giảng dạy bản thân tôi nhận thấy còn nhiều học sinh còn lúng túng và mắc sai lầm khi nói, đọc, viết các tiếng có phụ âm đầu l/n. Năm học 2020 – 2021, tôi được nhà trường phân công chủ nhiệm lớp 3E, tôi muốn giúp học sinh lớp mình nắm thật chắc các quy tắc, mẹo chính tả phận biệt l/n, giúp các em khắc phục được những sai lầm cơ bản khi gặp. Đó cũng chính là lý do tôi làm nên sáng kiến này.

**2**.**Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến:**

Để áp dụng sáng kiến này vào thực tế giảng dạy của lớp, tôi cần khảo sát trên đối tượng là học sinh khối lớp 3 nói chung và các em học sinh lớp 3E nói

riêng.

Sáng kiến sẽ được áp dụng trong suốt năm học và các năm học tiếp theo để giúp các em sẽ hiểu rõ hơn và có thể nói, đọc, viết đúng các tiếng có phụ âm đầu l/n.

**3.Nội dung sáng kiến :**

*\*Tính mới, sáng tạo :*

Với sáng kiến này ngoài việc giúp học sinh nắm chắc được quy tắc phân biệt l/n, tôi muốn chỉ rõ ra các sai lầm cơ bản mà học sinh mắc phải. Từ đó sẽ có những biện pháp cụ thể, thiết thực, cung cấp cho học sinh một số mẹo cơ bản để các em sẽ khắc phục được những sai lầm cơ bản của mình.

*\*Tính thực tiễn :*

Sáng kiến này không chỉ áp dụng riêng cho học sinh lớp 3 mà nó sẽ theo các em trong suốt các năm học ở lớp trên và các cấp học trên vì đây là kĩ năng rất quan trọng. Cũng từ đó giúp các em chủ động, tự tin hơn trong giao tiếp và trong cách viết văn bản, thư từ,…

**4.Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến:**

Sau khi sáng kiến được áp dụng, tất cả học sinh trong lớp tôi và học sinh khối 3 sẽ không mắc phải những sai lầm như trước, đồng thời còn tự tin trong giao tiếp.

**5. Đề xuất kiến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến.**

Để giúp áp dụng và mở rộng sáng kiến này đòi hỏi giáo viên phải là người có chuyên môn vững vàng, có tâm huyết với nghề. Ngoài ra phải được đầu tư tốt về trang thiết bị phục vụ cho quá trình giảng dạy.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

**1.1. Lí do chọn sáng kiến:**

Như chúng ta đã biết Tiểu học là bậc nền tảng cung cấp những cơ sở ban đầu về tri thức đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển nhân cách của HS. Học sinh Tiểu học được giáo dục toàn diệnvề đức trí, thể, mỹ thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục. Trong đó, môn Tiếng Việt là môn quan trọng. Nó là cơ sở tiếp thu và học tốt các môn học khác.

 Môn Tiếng Việt gồm nhiều phân môn nhỏ, mỗi phân môn mang một nhiệm vụ, một chức năng riêng, song đều hướng đến mục đích chung là rèn cho học sinh các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết đồng thời góp phần giữ gìn sự trong sáng cho tiếng mẹ đẻ, giúp các em sử dụng thành thạo Tiếng Việt của mình.

 Nói, viết đúng chính tả là một phẩm chất tự nhiên, bắt buộc đối với mọi người sử dụng tiếng Việt. Do đặc thù Hải Dương là một tỉnh có hầu hết số dân đều phát âm lệch chuẩn các tiếng có phụ âm đầu l/n nên điều này trở thành thói quen trong giao tiếp, lâu dần thành thói quen khi viết. Bởi khi họ phát âm thế nào thì sẽ viết như vậy. Thật vậy, hiện nay, trong trường Tiểu học có nhiều học sinh mặc dù đã học ở cuối cấp nhưng vẫn còn đọc ngọng, viết sai chính tả ở một số âm đầu đặc biệt là l/n. Vì vậy việc rèn cho HS đọc đúng, viết đúng l/n là vô cùng quan trọng trong mỗi nhà trường. Rèn kĩ năng đọc đúng, viết đúng là trang bị cho các em kiến thức về Tiếng Việt, giúp các em biết cách dùng từ ngữ và lời nói chuẩn trong giao tiếp và trong việc viết văn bản.

 Việc hiểu và đọc, viết đúng quy tắc chính tả là vấn đề rất quan trọng. Thực tế hiện nay, học sinh Tiểu học nói chung và học sinh lớp 3 nói riêng, việc phát âm sai, viết sai chính tả trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày khá phổ biến. Bên cạnh sự nhầm lẫn giữa các phụ âm đầu ch/ tr, x/s, r/d/gi… còn có rất nhiều em viết sai hai phụ âm l/n. Các em chưa chú ý đến việc phát âm hai âm này. Bởi xung quanh các em mọi người cũng đều phát âm giống mình nên không cần thay đổi làm gì. Đó là những suy nghĩ sai lầm càng khiến cho các em phát âm sai, dẫn đến việc viết sai mà các em chưa ý thức được việc viết sai như vậy có ảnh hưởng gì đến nội dung, ý nghĩa của câu văn hay văn bản mà các em viết hay không? Ví dụ:

Khi giáo viên vào lớp, lớp trưởng báo cáo kết quả kiểm tra bài tập về nhà của các bạn:

* Thưa cô, hôm ***lay*** bạn ***Nê Ninh*** không làm bài tập toán.

Hay khi nói chuyện với nhau, có học sinh nói:

* Bài ***lày*** khó ***nắm,*** ***nàm*** hộ tớ với!

Hoặc khi học sinh đặt 1 câu theo mẫu Ai làm gì?:

* Các bạn ***nớp*** 3E đang ***nao*** động dọn vệ sinh.

 Nói, viết như vậy nhưng các em vẫn nghĩ là đúng, không hiểu nghĩa của từ viết sai.

 Qua quá trình giảng dạy, qua dự giờ thăm lớp và ý kiến trao đổi của giáo viên các lớp trên đặc biệt là lớp 4, 5, tôi thấy các em còn hay đọc ngọng và viết sai chính tả các tiếng có phụ âm đầu l /n rất nhiều. Mặc dù, đã có một số giáo viên cũng chú ý đến việc rèn phát âm và sửa lỗi cho học sinh nhưng còn qua loa hoặc sửa chưa triệt để dẫn tới hiệu quả chưa cao.

 Tình trạng học sinh đọc, viết sai chính tả l/n không chỉ có ở học sinh trường tôi mà còn có một số học sinh trường khác trong tỉnh Hải Dương đều mắc phải. Nếu cứ để tình trạng này tiếp diễn thì những *“chủ nhân tương lai của đất nước”* sẽ có nhiều khiếm khuyết trong hành trang vào đời và nhất là việc giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. Trong những năm gần đây, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương có phát động tới toàn thể giáo viên và học sinh trong toàn tỉnh về việc khắc phục và phòng chống phát âm lệch chuẩn l/n. Việc làm này cũng là điều kiện thuận lợi cho mỗi thầy cô, không chỉ rèn cho mình mà còn rèn cho cả học sinh một cách thuận lợi. Vì vậy, ngay từ đầu năm học, tôi được nhà trường phân công dạy và chủ nhiệm lớp 3. Tôi đã chú ý đến vấn đề này để vận dụng rèn cho học sinh lớp tôi. Vì thế, năm học này, tôi chọn ***“ Rèn cho học sinh lớp 3 đọc, viết đúng các tiếng chứa phụ âm đầu l/n”***.

**1.2. Mục đích nghiên cứu**

Rèn cho học sinh đọc, viết đúng các tiếng chứa phụ âm đầu l/n ở lớp 3,

khắc phục những hạn chế của lớp 1,2 đồng thời giúp các em đọc, viết đúng ở các lớp trên sau này.

 Việc rèn đọc, viết đúng l/n cho học sinh lớp 3 được chú trọng ở tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục nhưng chủ yếu thông qua môn Tiếng Việt với các phân môn Tập đọc, Chính tả, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn….

**1.3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nhiệm vụ của đề tài là chỉ ra những sai lầm cơ bản mà học sinh mắc phải, phân tích rõ nguyên nhân dẫn đến sai lầm đó. Từ đó giáo viên đưa ra các giải pháp, biện pháp để giúp học sinh khắc phục những sai lầm cơ bản khi nói, đọc, viết các tiếng có phụ âm đầu l/n.

**1. 4. Phương pháp nghiên cứu.**

Trong quá trình thực hiện đề tài tôi đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như sau:

1. Phương pháp đọc tài liệu, nghiên cứu đề tài
2. Phương pháp điều tra, khảo sát thực tế
3. Phương pháp thông kê, đối chiếu
4. Phương pháp dạy thực nghiệm
5. Phương pháp kiểm tra đánh giá, kết quả

**1.5. Phạm vi nghiên cứu của đề tài**.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài tôi xin được trình bày một số biện pháp cơ bản để giúp các em đọc, viết đúng các âm dễ lẫn l/n

**1. 6. Đối tượng nghiên cứu.**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là học sinh lớp 3E nói riêng và học sinh khối lớp 3 của trường nói chung trong năm học 2020 – 2021.

**1.7. Khẳng định tính mới của đề tài trong điều kiện thực tế của ngành và địa phương.**

Hướng dẫn học sinh đọc viết đúng chính tả đặc biệt là các tiếng có phụ âm đàu l/n là điều tất cả các giáo viên làm thường xuyên. Nhưng chỉ ra những sai lầm học sinh mắc phải và đưa ra những biện pháp giúp học sinh thực hiện

tốt đó là vấn đề mới của đề tài này.

**2. Thực trạng của vấn đề**

Nhìn chung các em HS cũng như một số phụ huynh ít chú ý đến việc sửa lỗi nói, viết các âm tiết Tiếng Việt cho chuẩn sát, phổ biến ở nhiều âm, đặc biệt là hai âm l/n. Khi đọc hay viết, họ chỉ chú ý đến việc con em mình đã đọc thông viết thạo chưa. Mà không cần biết con em mình phát âm, đọc hay viết có chính xác không? Còn sai ở chỗ nào? Cách sửa ra sao? Trong khi bản thân bố mẹ cũng phát âm sai mà vẫn không biết mình nói đúng hay sai thì làm sao có thể sửa cho con em mình hoặc có thể họ nhận ra chỗ sai của các em nhưng lại suy nghĩ việc sửa sai là của các thầy cô giáo. Nghe sai nhiều, nói sai nhiều và ai ai cũng nói sai nên việc sửa sai không còn quan trọng nữa.Chính vì vậy, việc rèn luyện, sửa chữa của thầy cô ở trường ít được vận dụng trong thực tế. Ở trường, thầy cô nhắc nhở, sửa chữa cho các em phát âm đúng, viết đúng l/n song ở nơi khác các em lại lơ là, không chú ý luyện tập, củng cố nên tình trạng học sinh nói, viết ngọng l/n còn khá phổ biến thể hiện rõ nhất trong giờ Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Tập làm văn…Thậm chí trong bài Chính tả nghe - viết , giáo viên đọc là “n” mà học sinh vẫn ghi là “l” hoặc đọc “n” nhưng lại viết “l” vì các em không hiểu, không phân biệt rõ. Có em nghe giáo viên đọc còn lúng túng chưa biết viết “l” hay “n” liền hỏi:

 “ Thưa cô, cô đọc lại” hoặc “ Thưa cô, l cao hay n thấp?”

 Ví dụ :

+ Ông liền ***lém*** luôn mấy đồng tiền vào bếp nửa.

+ Bỗng cậu thấy cái ***nưng*** còng của ông cụ sao giống ***nưng*** ông ***lội*** thế.

+ ***Lằm*** cuộn tròn trong chiếc chăn bông ấm áp, Lan ân hận quá.

 Mặc dù có nhiều giáo viên đã rất cố gắng sửa cho học sinh nhưng có những em tiếp thu rất chậm, vẫn viết sai. Tuy nhiên với thời lượng của một tiết học có hạn nên giáo viên vẫn còn hạn chế trong viết sửa chữa cho các em, sửa cho các em một cách nhanh chóng để khỏi mất thời gian, ảnh hưởng đến tiết học, hoặc sửa chữa chưa cặn kẽ, chưa triệt để. Vì thế trong lớp có em phát âm khá chuẩn sát, viết tương đối chính xác “n” và “l” song vẫn còn một số em phân biệt “n” và “l” như sau: “n” đọc là “n thấp”, “l” đọc là “l cao” . Các em gọi như vậy là do các em được học từ ngày còn ở trường mầm non và được học từ chính bố mẹ các em khi dạy các em đọc bảng chữ cái. Thực chất mẹo này chỉ phần nào giúp phận biệt khi viết con chữ hơn là khi nói. Ngược lại khi bị biến tấu, mẹo này lại còn làm cho người nói càng lẫn hơn khi phát ngôn. Chính vì thế, khi vào học ở trường Tiểu học các thầy cô giáo đã chỉnh sửa nhiều nhưng một số em do thói quen vẫn hay phân biệt như vậy.

 Năm học 2020- 2021, tôi được nhà trường phân công chủ nhiệm lớp 3E. Lớp tôi gồm 35 học sinh, đều là con em trong xã. Ngay từ đầu năm học, tôi đã làm quen với học sinh, gặp các giáo viên chủ nhiệm lớp năm học trước, trao đổi với phụ huynh thông qua buổi họp phụ huynh đầu năm để tìm hiểu về tình hình của lớp. Tôi nhận thấy, học sinh lớp tôi mắc phải một số vấn đề như sau:

- HS nắm không chắc quy tắc chính tả

- Một số học sinh lĩnh hội bằng giác quan bên ngoài không hiểu bản chất bên trong dẫn đến học sinh không phát huy hết tính độc lập.

- Khả năng ghi nhớ có ý thức và ghi nhớ không có ý thức còn hạn chế, sức tập trung chú ý còn chưa cao (chóng nhớ nhưng mau quên) việc thực hành ở nhà lại không thường xuyên.

- Một phần cũng do ảnh hưởng của phương ngữ dẫn đến lỗi sai đại trà khó sửa

- Ở một số em ý thức học tập chưa cao, tính cẩu thả viết tuỳ tiện dẫn dến viết sai nhiều lỗi chính tả.

- Kĩ năng đọc của HS còn hạn chế

- Do vốn sống của học sinh còn hạn hẹp, vốn từ ngữ chưa nhiều

 Sau khi đã nắm bắt được đặc điểm của lớp mình, tôi đã tiến hành khảo sát và phân loại HS như sau:

 **\* Khảo sát đọc**:

 Tôi đã chọn một đoạn văn có nhiều âm l/n để cho học sinh đọc. Cụ thể là đoạn văn trong bài tập đọc: **Nhớ lại buổi đầu đi học** ( Tiếng Việt 3 – tập 1 trang 51).

 ***“ Hằng năm, cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp”***

 Vì cần khảo sát toàn bộ số học sinh của cả lớp nên phần khảo sát này cần nhiều thời gian do đó tôi tiến hành kiểm tra trong một tuần ở các tiết: Tiếng Việt (T), Tập đọc ( phần kiểm tra bài cũ) và trong giờ truy bài. Chỉ trong một tuần, tôi đã nắm bắt được khả năng phát âm của các em trong lớp. Hình thức khảo sát này tiết kiệm được thời gian, không gây ảnh hưởng đến nhận thức các môn học khác của các em. Giáo viên kiểm tra dần dần và theo dõi, đánh giá chính xác từng em. Nếu em nào mà giáo viên thấy còn chưa thoả mãn các yêu cầu mà giáo viên đề ra có thể kiểm tra lại một đến hai lần, phát hiện ưu nhược điểm của HS.

 **\* Khảo sát viết:**

 Tôi đọc cho học sinh viết đoạn văn mà các em đã dùng để kiểm tra đọc ở trên để xem giữa hình thức đọc và viết của các em có sự thống nhất không? Vì ở hình thức này, cả lớp cùng đọc, viết một bài nên giáo viên dễ đánh giá, song cũng có trường hợp các em ngồi gần có thể nhìn nhau hoặc cũng có thể chưa quen với giọng đọc của thầy giáo nên có thể các em viết kết quả chưa cao.

 Nhưng so sánh kết hợp cả hai bài kiểm tra cho thấy khả năng phát âm và viết hai âm l/n của các em HS trong lớp như sau:

 + Phần lớn các em đọc đúng thì viết đúng.

 + Một số em đọc đúng nhưng viết chưa đúng .

 + Một số em đọc chưa đúng nhưng nghe giáo viên đọc thì lại viết đúng.

 + Còn một số em thì đọc và viết đều sai.

 Kết quả khảo sát của hai bài kiểm tra đọc, viết như sau:

 ***Kết quả kiểm tra đọc***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Điểm 9-10 | Điểm 7-8 | Điểm 5-6 | Điểm dưới 5 |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 3E | 35 | 7 | 20 | 12 | 34 | 10 | 29 | 6 | 17 |

***Kết quả kiểm tra viết***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Điểm 9-10 | Điểm 7-8 | Điểm 5-6 | Điểm dưới 5 |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 3E | 35 | 6 | 17 | 13 | 37 | 10 | 29 | 6 | 17 |

 Thông qua việc khảo sát tôi thấy lỗi phát âm được chia thành ba loại phổ biến như sau:

+ Loại 1: Phát âm lẫn lộn giữa l/n( lúc phát âm l thành n và n thành l)

+ Loại 2: Chuyển thành một cách phát âm duy nhất ( chỉ phát âm là l, hoặc chỉ phát âm là n)

+ Loại 3: Xảy ra với những người đã có ý thức sửa cách phát âm nhưng do câu, từ có chứa nhiều tiêng có phụ âm đầu l/n xen lẫn nhau nên khi phát âm phụ âm đầu của tiếng thứ hai bị giống với phụ âm đầu của tiếng thứ nhất.

 Trên đây là một số thực trạng mà tôi đã điều tra trong thực tế của cả giáo viên và học sinh ở lớp 3E. Từ đó tôi để đưa ra các biện pháp để khắc phục.

1. **Các giải pháp, biện pháp thực hiện**
	1. **Luyện cho học sinh đọc, viết đúng l/n**

 Là giáo viên Tiểu học mỗi lời nói, cử chỉ, hành động đều là tấm gương

cho học sinh học tập và noi theo do đó cần hết sức chuẩn mực, nhất là đứng trước học sinh. Việc rèn luyện cách đọc, cách nói, cách phát âm phải diễn ra thường xuyên, đạt đến độ chính xác cao. Bởi tôi nghĩ, trong quá trình dạy học giáo viên đọc đúng, phát âm đúng thì trò viết đúng và ngược lại, giáo viên đọc sai, phát âm sai thì trò sẽ viết sai. Tuy nhiên, trong bài chính tả nghe - viết HS phải qua ba hoạt động: tai nghe, miệng đọc thầm, tay viết. Lời đọc của giáo viên phải một lần thông qua lời của học sinh mới thể hiện chữ viết trong bài chính tả. Nếu giáo viên đọc đúng nhưng học sinh nhận sai thì vẫn cứ viết sai. Vì vậy, dạy chính tả cần phải kết hợp với việc rèn luyện phát âm. Trước hết là thầy cô giáo đọc đúng, sau đó học sinh cũng phải rèn luyện để đọc đúng. Ý thức được điều này, bản thân đã rất chú trọng đến việc rèn phát âm. Cụ thể như sau:

 Để phát huy vốn kiến thức và tính tích cực học tập, chủ động lĩnh hội tri thức của học sinh, tôi gọi học sinh phát âm “n” sau đó đến âm “l” rồi cho các em tự nhận xét và nêu cách phát âm như thế nào?( về tư thế của lưỡi, môi, hàm và răng ra sao). Sau đó tôi chốt lại về cách phát âm n/ l như sau:

+ Phát âm “n”: Trước khi phát âm, đầu lưỡi đặt ở mặt sau của răng làm điểm

cản hoàn toàn luồng hơi đi ra từ phổi qua khoang miệng, sau bật ra lưỡi thẳng, đầu lưỡi hơi tụt lại, tạo thành âm nờ

 + Phát âm “l”: trước khi phát âm, lưỡi đặt ở vị trí lợi hàm trên làm điểm cản một phần luồng hơi đi ra từ phổi qua khoang miệng, thoát ra hai bên cạnh của lưỡi, đầu lưỡi cong lên, lưỡi chuyển động theo chiều đi xuống tạo thành âm lờ. Sau đó, cho các em so sánh cách phát âm hai âm l/n để thấy sự khác biệt.

|  |  |
| --- | --- |
| L | N |
| + Đầu lưỡi cong lên chạm lợi+ Hơi đi ra hai bên rìa lưỡi | + Đầu lưỡi chạm lợi( đầu lưỡi thẳng)+ Hơi thoát ra qua cả miệng lẫn mũi. |

 Để giúp học sinh dễ nhớ, dễ hiểu, tôi chỉ cần nêu: Khi phát âm “l” các em “cong lưỡi lên” chạm lợi, khi phát âm “n” lưỡi thẳng ra. Tôi phát âm lại

nhiều lần để học sinh quan sát và làm theo.

 Sau khi học sinh nắm chắc được cách phát âm l/ n, tôi bắt đầu tiến hành rèn cho học sinh thông qua các hình thức sau:

***3.1.1 Rèn luyện đọc, viết qua các câu, đoạn văn, khổ thơ có chứa l/n có trong chương trình:***

 Đối với mỗi bài Tập đọc, trong phần luyện đọc từ khó, bao giờ tôi cũng cho học sinh thi tìm trong bài những từ ngữ có âm l/n rồi tôi ghi nhanh các tiếng, từ đó lên bảng để các em luyện đọc. Khi đọc, tôi gọi nhiều em đọc, học sinh khác theo dõi nhận xét sau đó giáo viên đọc lại và sửa nếu học sinh đọc sai.Với hình thức này tôi đã phát huy được tính tích cực chủ động học tập trong mỗi học sinh. Đồng thời tôi đã tạo được hứng thú học tập cho các em chứ không phải là hình thức luyện tập gò bó, theo khuôn mẫu nữa.

 **Ví dụ:**

+ Bài: “***Cậu bé thông minh”*** ( Sách Tiếng việt lớp 3 tập 1 – trang 4). Tôi cho học sinh tìm và luyện đọc các từ, cụm từ trong bài có chứa l/n như: ***hạ lệnh, vùng nọ, nộp, lo sợ, lấy làm lạ, nói với làng, làm thế nào, lên đường,…***

**+** Bài: “***Chiếc áo len***” ( Sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 – trang 20). Tôi cho học

 sinh tìm và luyện đọc các từ ngữ trong bài có chứa l/n như: ***Năm nay, lạnh buốt, áo len, gió lạnh, lất phất, lúc lâu, nằm, xin lỗi, nói với mẹ.***

+ Bài: “ ***Nhớ lại buổi đầu đi học***” ( Sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 – trang 51). Tôi cho học sinh tìm và luyện đọc các từ ngữ trong bài có chứa l/n như: ***lòng tôi, nao nức, nảy nở, gió lạnh, nắm tay, lần này, nép .***

+ Bài: “ ***Các em nhỏ và cụ già***” ( Sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 – trang 62). Tôi cần cho HS luyện đọc đúng các từ ngữ : ***lùi dần, chân núi, lộ rõ, nặng nhọc, nằm, nặng lắm, lặng đi .***

 + Bài: “ ***Người liên lạc nhỏ*** ” ( Sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 – trang 112). Tôi cho học sinh luyện đọc đúng các từ ngữ: ***lên đường, Nùng, lững thững, làm hiệu, dừng lại, lũ lính, lù lù, nắng sớm, …***

 Ngoài ra, cũng trong giờ Tập đọc, ở phần luyện đọc lại, tôi thường chọn

những đoạn văn, khổ thơ của bài tập đọc có chứa nhiều từ ngữ có âm l/n để cho học sinh luyện đọc lại. Hoặc cũng có thể cho học sinh thi đọc đúng, đọc hay và gọi học sinh khác nhận xét, tuyên dương.

 **Ví dụ:**

 Khi các em học bài tập đọc: “***Người mẹ***” ( sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 – trang 29), tôi cho học sinh luyện đọc lại đoạn: “ ***Bà đến một hồ lớn. Không có một bóng thuyền. Nước hồ sâu quá. Nhưng bà nhất định vượt qua hồ để tìm con. Hồ bảo:***

 ***- Tôi sẽ giúp bà, nhưng bà phải cho tôi đôi mắt. hãy khóc đi, cho đến khi đôi mắt rơi xuống!***

 ***Bà mẹ khóc, nước mắt tuôn rơi lã chã, đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ rơi xuống hồ, hóa thành hai hòn ngọc. Thế là bà được đưa đến nơi ở lạnh lẽo của Thần Chết.”***

Hoặc Khi các em học bài Tập đọc“ ***Nhà rông ở Tây Nguyên***”( Sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 – trang 127) trong phần luyện đọc lại, tôi cho các em luyện đọc lại đoạn: “ ***Gian đầu nhà rông là nơi thờ thần làng, trên vách treo một giỏ mây đựng hòn đá thần. Đó là hòn đá mà già làng nhặt lấy khi chọn đất lập làng. Xung quanh hòn đá thần, người ta treo những cành hoa đan bằng tre, vũ khí, nông cụ của cha ông truyền lại và chiêng trống dùng khi cúng tế.”***

 Đối với các bài tập đọc khác, tôi cũng tiến hành tương tự.

 Với các bài chính tả có chứa nhiều âm l/n : Nếu bài viết đó có trong bài Tập đọc mà học sinh đã được luyện đọc ở tiết Tập đọc và các em đã đọc tương đối tốt thì tôi chỉ cần cho học sinh luyện viết những chữ có l/n để giúp các em viết đúng chính tả.

 **Ví dụ**

+ Trong bài chính tả nghe - viết : “ ***Trận bóng dưới lòng đường”*** ( Đoạn 3 - Sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 trang 55).

 Tôi cho các em luyện viết các từ trước khi viết vào vở : ***xích lô, lên xe, lưng còng, xin lỗi.***

 Nếu bài chính tả không có trong bài Tập đọc mà lại có nhiều từ ngữ có âm l/n thì tôi cho học sinh tìm từ ngữ có âm l/n ở trong bài mà học sinh hay đọc và viết sai sau đó cho học sinh luyện đọc, viết những từ ngữ đó.

 **Ví dụ** : Trong bài chính tả: “***Tiếng hò trên sông***”( Sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 trang 87). Tôi cho các em luyện đọc, viết đúng các từ : ***vang lên, nâng, bay lên, lơ lửng, xa lạ, chảy lại.***

 Hay trong bài chính tả : ***Vầng trăng quê em*** ( Sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 – trang 142). Tôi cho các em luyện đọc, viết đúng các từ: ***nhô lên, luỹ tre làng, làn gió, nồm nam.***

 + Trong phần bài tập Chính tả có liên quan đến l/n: Sau khi cho các em làm bài tập và chữa xong. Nếu còn thời gian, tôi cũng thường đưa ra các bài tập khác nhằm mở rộng và củng cố thêm cho các em ở dạng tìm từ có l/n hoặc nói câu chứa tiếng có âm l/n trong bài tập vừa điền.

Ví dụ: **Dạng 1**: Tìm tiếng bắt đầu bằng l/n

+ Trong bài chính tả **“ *Chơi chuyền”(*** sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 – trang 10)

 ***Tìm các từ:***

***Chứa tiếng bắt đầu bằng l hay n, có nghĩa như sau:***

 ***- Cùng nghĩa với hiền***

***- Không chìm dưới nước***

***- Vật dùng để gặt lúa, cắt cỏ”***

Hoặc bài chính tả ***“Mùa thu của em”*** ( sách Tiếng Việt lớp 3 – tập 1 – trang 45)

***“ Tìm các từ:***

***Chứa tiếng bắt đầu bằng l hoặc n, có nghĩa như sau:***

* ***Giữ chặt trong lòng bàn tay.***
* ***Rất nhiều***
* ***Loại gạo thường dùng để thổi xôi, làm bánh.”...***

 Tổ chức cho học sinh làm bài tập này bằng hình thức trò chơi **Rung chuông vàng**  để tìm ra các từ ngữ theo yêu cầu. Học sinh sẽ viết từ tìm được vào bảng con. Với hình thức này tất cả học sinh đều được tham gia và tôi có thể kiểm soát được số lượng học sinh viết sai để tập trung rèn cho các em nhiều hơn.Sau đó tôi cho học sinh đặt câu với các từ vừa tìm được. Việc làm này không những giúp học sinh nắm được nghĩa của các từ, rèn cách viết đúng các tiếng có phụ âm đầu l/n mà còn rèn được cách nói, viết câu.

Dạng 2: Loại bài điền vào chỗ trống l hay n

Trong bài chính tả “***Người lính dũng cảm***” ( sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 trang 41):

***Điền vào chỗ trống l hay n?***

***Hoa … ựu …ở đầy một vườn cỏ …ắng***

***…ũ bướm vang …ơ đãng …ướt qua bay”***

Và trong bài chính tả “***Nhớ Việt Bắc***”(sách Tiếng Việt lớp 3 tập 1 - trang 120) bài tập mà tôi lựa chọn là bài 3a:

***“Điền vào chỗ trống l hay n?***

***- Tay …àm hàm nhai, tay quai miệng trễ .***

***- Nhai kĩ …o …âu, cày sâu tốt …úa.”…***

 Sau khi cho học sinh hoàn thành bài tập, tôi giúp học sinh giải nghĩa các câu tục ngữ này đồng thời yêu cầu học sinh tìm thêm những câu thành ngữ, tục ngữ có ý nghĩa tương tự như câu trên. Từ đó học sinh có thể tìm thêm hoặc giáo viên cung cấp các câu như:

 Hay lam hay làm đầu quang mặt sạch

 Không hay làm đầu rếch mặt dơ.

 Ngoài tiết Tập đọc, Chính tả thì với các tiết Kể chuyện hay Luyện từ và câu,… khi gặp những đoạn văn, đoạn thơ có các tiếng chứa phụ âm đầu l/n tôi cũng đều chú ý rèn cho các em bằng cách cho nhiều học sinh phát âm, nhận xét và sửa sai cho các em.

* + 1. ***Rèn đọc, viết các câu văn, đoạn văn, bài thơ ngoài chương trình:***

 Mỗi tuần tôi đều dành thời gian để để dạy cho học sinh đọc và viết đúng l/n. Vì vậy, tôi đã lên kế hoạch để dạy HS ngay từ đầu năm học vào các tiết (T) buổi 2, trong tiết sinh hoạt và trong giờ truy bài. Những tuần đầu, tôi chỉ cho học sinh luyện đọc, viết những câu văn, câu thơ ngắn có chứa l/n nhưng có nghĩa hấp dẫn, hay, vui vẻ, hài hước để các em dễ đọc trong các tiết Tiếng Việt (T) hoặc sưu tầm những câu đố vui, những câu chuyện cười để đố, kể cho các em vào giờ truy bài. Mỗi tiết học này, tôi dành hai phần ba thời gian cho học sinh luyện đọc, thời gian còn lại dành cho học sinh luyện viết. Khi luyện đọc, tôi đọc mẫu trước hoặc cũng có thể tôi gọi em đọc tốt nhất lớp đọc mẫu để các em nghe. Sau đó học sinh nối tiếp nhau đọc cho đến hết. Trong khi học sinh đọc, tôi và các học sinh khác chú ý nghe, nếu thấy em nào đọc sai thì gọi học sinh khác nhận xét và sửa sai ngay cho đúng. Làm như vậy, học sinh nào cũng được luyện đọc và các em thi đua nhau đọc rất tốt. Khi các em đọc tốt, tôi dành thời gian còn lại đọc cho các em viết. Sau đó, tôi kiểm tra xem các em viết có đúng không, nếu em nào sai thì tôi nhắc nhở để em đó tự sửa lại và đọc lại. Những bài đầu, tôi thấy cũng có một số em sai nhưng chỉ sai một vài lỗi nhỏ. Những bài sau, tôi thấy các em viết ít sai hơn vì các em đã quen với cách phát âm và các em cũng dễ nhận ra cách viết l/n theo như phát âm chuẩn của cô. Nội dung đọc, viết ngắn gọn, đảm bảo phù hợp trong một tiết học. Dưới đây là một số bài tập mà tôi đã dạy ở lớp tôi. Khi đưa ra những bài luyện tập này, tôi thấy các em rất thích đọc, nhiều em còn thi nhau đọc và giúp đỡ một số bạn đọc chưa đúng cả lúc ra chơi. Có nhiều em còn về nhà mở vở cho cả gia đình cùng đọc và đến lớp kể cho cô và các bạn nghe. Ví dụ một số bài luyện như sau:

 Bài 1:

 Tới đây tre nứa là nhà

 Giò phong lan nở nhánh hoa nhụy vàng

 Trưa nằm đưa võng, thoảng sang

 Một làn hương mỏng mênh mang nghĩa tình

 Bài 2:

 Nói năng nên luyện luôn luôn

Nói lời lưu loát luyện luôn lúc này

Lẽ nào nao núng lung lay

Lên lớp lú lẫn lại hay nói lầm.

 Bài 3:

 Lông vằn, lông vện, mắt xanh

 Dáng đi uyển chuyển nhe nanh tìm mồi

 Thỏ, nai gặp phải …hỡi ôi

 Muôn thú khiếp sợ tôn ngôi chúa rừng

 (Là con gì?)

* + 1. ***Rèn đọc, viết đúng l/n qua các môn học khác:***

 Ngoài các giờ học của môn Tiếng Việt và các giờ Tiếng Việt (T) ở buổi 2, tôi còn chú ý rèn cho các em đọc, viết đúng l/n ở các môn học khác như : Toán, Đạo đức…. hay bất cứ môn học nào mà tôi dạy. Khi các em chữa bài tập hay trả lời câu hỏi thì tôi thường gọi học sinh khác nhận xét để sửa sai cho bạn. Ngoài yêu cầu về kiến thức, tôi còn hỏi thêm: Bạn phát âm đã chuẩn chưa?( các âm trong đó có l/n). Nếu học sinh phát âm sai thì giáo viên sửa lỗi phát âm cho học sinh.

 Trong giờ Toán, khi gặp dạng bài tập ***Đọc số*** tôi đều đưa ra yêu cầu HS nhận xét: Bạn viết đúng chưa? Đọc đúng chưa?...Ví dụ: Bài 1 (Tiết 1): Viết theo mẫu: Cách đọc các số: 354, 555, 365 hay bài 1,2 (trang 94): cách đọc các số: 8527, 1954, 5821, 6358, 7155.Tôi chú ý sửa cho các em cách đọc các chữ số 5 ở các số trên không hoàn toàn giống nhau:

 - “5” đọc là : “năm” nếu đứng trước, đứng giữa hoặc đứng sau “linh”, “lẻ”. Ví dụ: 354 đọc là: ba trăm năm mươi tư hay 5821 đọc là: năm nghìn tám trăm hai mươi mốt. 2005 đọc là: hai nghìn không trăm linh năm.

“5” đọc là: “lăm” nếu đứng sau “mươi”, “mười”. Ví dụ: 365 đọc là: ba trăm sáu mươi lăm hay 1315 đọc là: một nghìn ba trăm mười lăm.

Hoặc trong giải toán có lời văn, tôi cũng chú ý rèn cách phát âm khi các em đọc đề bài, cách viết khi các em giải toán. Ví dụ với bài toán : Cả hộp sữa cân nặng 455g, vỏ hộp cân nặng 58g. Hỏi trong hộp có bao nhiêu gam sữa?( Bài 4- SGK Toán lớp 3 trang 66). Tôi chú ý cho các em đọc đúng từ: ***cân nặng, 455 (bốn trăm năm mươi lăm), 58 (năm mươi tám).*** Khi các em viết câu lời giải, tôi cũng thường xuyên chú ý sửa sai và nhắc nhở nếu các em viết sai l/n và trực tiếp sửa sai trong bài giải bằng bút đỏ để các em chú ý lần sau không mắc lỗi

nữa.

 Đối với môn Âm nhạc, mặc dù giáo viên chuyên dạy song khi tổ chức cho các em hát trong các tiết: đầu giờ học, sinh hoạt lớp hay hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp… tôi cũng đều chú ý đến việc sửa chữa và rèn cho các em. Vì nếu có những em có giọng hát rất tốt mà hát còn bị ngọng thì người nghe cảm thấy rất khó chịu. Do đó, khi nghe các em hát sai, hát ngọng thì tôi nhắc nhở và sửa cho các em hát đúng, hát không ngọng nhất là l/n.

 Mặt khác tôi cũng đề nghị phụ huynh cùng rèn cách phát âm với con em mình, thường xuyên kiểm tra xem các em phát âm đã chuẩn chưa, viết còn sai chính tả không, mức độ tiến bộ của các em thế nào? Tôi đều ghi lại những ý kiến đó vào một quyển sổ riêng, từ đó tôi lập kế hoạch, sưu tầm những bài thơ, câu chuyện, câu đố có chứa nhiều phụ âm l/n để giao cho các em luyện tập ở nhà theo từng tuần.

* 1. ***Rèn luyện nói đúng qua giao tiếp hàng ngày:***

 Như vậy dựa vào đặc trưng từng môn, tôi đã kết hợp linh hoạt để rèn đọc, viết đúng các âm tiết Tiếng Việt đặc biệt là hai âm l/n. Song không chỉ dừng lại ở các giờ học, tôi còn rèn cho các em cả trong giờ sinh hoạt giữa giờ, vui chơi, gần gũi chỉ bảo, uốn nắn các em khiến các em vui vẻ thoải mái học mà chơi, chơi mà học. Trong các buổi trò chuyện với các em, nếu học sinh còn nói nhầm l/n thì tôi cũng sửa cho các em.

 Ví dụ: Có học sinh nói: “ ***Lếu*** em chăm chỉ học tập thì hè ***lày*** bố em sẽ cho đi du lịch…” Tôi sẽ hỏi trong câu nói vừa rồi của học sinh có tiếng bắt đầu bằng l/n, em đã nói chưa chính xác, em có phát hiện ra mình sai ở chỗ nào không và cho em đó sửa sai. Cuối cùng cho học sinh đó nói lại và nhắc các em cần chú ý nói cho chuẩn, không nói ngọng.

 Trong lớp tôi, có bạn tên là Phương Linh, Khánh Ly, Đình Nam nhưng có bạn lại gọi là Phương Ninh, Khánh Ny, Đình Lam thì tôi cũng yêu cầu ba bạn đó nghe thấy bạn gọi tên mình bị ngọng thì phải giúp bạn sửa ngọng bằng cách gọi lại cho bạn nghe để bạn gọi lại cho đúng.

 Mặt khác, theo tôi nghĩ: Nếu chỉ giáo viên rèn luyện ở trường và ở lớp thì cũng chưa có hiệu quả cao nên tôi còn phối hợp với phụ huynh học sinh để tạo nhiều môi trường rèn các em phát âm đúng, viết đúng cả ở lớp cũng như ở nhà. Tôi khuyến khích các em tự rèn cách phát âm ở nhà. Các em có thể tìm một số bài hát hoặc luyện lại một số câu thơ hay trong chương trình các em đã được học mà trong đó có các tiếng chứa l/n, vừa giúp các em rèn cách phát âm,

vừa có thể ôn lại bài học.

***3.3. Một số mẹo vặt phân biệt l/n:***

 Trong các giờ Chính tả, Tập làm văn. Luyện từ và câu, tôi dần dần cung cấp cho HS một số mẹo để các em dễ phân biệt l/n như sau:

+ Mẹo thứ nhất: Trong âm tiết “l” đứng trước âm đệm nhưng “n” lại không đứng trước âm đệm. Có nghĩa là “n” không bao giờ đứng trước các vần oa, oăn, uân, uê, uy ( trừ noãn bào) còn “l” thì đứng trước được các vần ấy. Ví dụ, những từ sau thì phải viết là “l”: cái loa, chói loà, loá mắt, loà xoà, loạc choạc, loai choai, loạng choạng, lưu loát, loắt choắt, lở loét, lý luận, luẩn quẩn, loay hoay, liên luỵ, luyện tập,…

+ Mẹo thứ hai: “n” không láy âm với âm đầu nào khác mà chỉ láy âm đầu “n” mà thôi. Ví dụ: no nê, nao núng, nợ nần, náo nức, nườm nượp, nông nổi, nô nức, nương náu, nỗi niềm, nuôi nấng. Còn “l” vừa láy với âm đầu “l”, vừa láy âm với rất nhiều âm đầu khác. Ví dụ:

* “l” láy âm đầu: lo lắng, lặn lội, lăn lóc, lăm le, lơ lửng, lau láu, lành lặn….

 -“l” láy với “b”:lệt bệt, lùng bùng, lõm bõm, lạch bạch, lúng búng, lục bục, làu bàu, lềnh bềnh, lắp bắp, li bì…

 - “l” láy với “c”: lò cò, la cà, lục cục, lịch kịch, lỉnh kỉnh, ly kỳ, leng keng, lẩm cẩm, lọm cọm, lạch cạch…

 - “l” láy với “đ”: lộp độp, lờ đờ, lục đục, lừ đừ, lênh đênh, lẹt đẹt, lao đao, linh đình, lù đù, long đong, lận đận…

 - “l” láy với “m”: lơ mơ, liên miên, lễ mễ, lan man, lướt mướt…

 - “l” láy với “ch”: lả chả, lã chã, loắt choắt, loạc choạc, láng cháng, lỏng chỏng…

 - “l” láy với “x”: lăng xăng, lao xao, loăn xoăn, lài xài, lon xon…

 - “l” láy với “t”: lăn tăn, lung tung, líu tíu, lon ton, li ti…

 - “l” láy với “ r”: lai rai, lắc rắc, lầm rầm, leng reng, líu ríu, lề rề…

 - “l” láy với “v”: lơ vơ, lởn vởn, lảng vảng, lặt vặt, lương vương…

 - “l” láy với “nh”: lằng nhằng, lai nhai, lí nhí, lảm nhảm, lổn nhổn, lùng nhùng…

 - “l” láy với “kh”: lênh khênh, lụ khụ, lom khom…

 - “l” láy với “qu”: loăng quăng, luẩn quẩn, luýnh quýnh…

 - “l” láy với “ng”: lơ ngơ, lêu nghêu, loằng ngoằng…

+ Mẹo thứ ba: Khi không xác định được là l hay n trong một từ láy vần mà phụ âm đầu của tiếng thứ nhất là gi hoặc d và phụ âm này xuất hiện ở tiếng thứ hai thì chắc chắn đó là n: Ví dụ: gian nan, gieo neo, giẫy nảy…

+ Mẹo thứ tư: Khi không xác định được là l hay n trong một từ láy mà tiếng thứ nhất khuyết phụ âm đầu thì phụ âm đầu của tiếng thứ hai là n. Ví dụ: ảo não, ăn năn, áy náy…

+ Mẹo thứ năm: “l” đứng ở vị trí thứ hai không láy với âm “gi” nhưng lại láy với các âm khác.

 Ví dụ: “l” láy với “kh”: khép lép, khoác lác, khóc lóc…

* “l” láy với “ch”: chỏng lỏn, cheo leo, chói lọi…

+ Mẹo thứ sáu: Những từ không phân biệt được là l hay n nhung đồng nghĩa với một từ khác viết với nh thì đó là l. Ví dụ: nhăm nhe- lăm le, nhố nhăng – lố lăng, nhỡ nhàng – lỡ làng,…

+ Mẹo thứ bảy: trong từ láy phụ âm đầu thì cả hai tiếng trong từ láy đó cùng là một phụ âm. Do vậy, chỉ cần biết một tiếng bắt đầu bằng l hay n mà suy ra tiếng kia. Ví dụ: lung linh, long lanh, lạnh lùng,… hay no nê, nõn nà, nườm nượp,…

 Tất cả các mẹo viết l/n ở trên, tôi dần dần cung cấp cho các em trong quá

trình học tập nhất là khi làm bài tập chính tả, trong khi viết văn. Đây là những kiến thức rất quan trọng để các em học tiếp các lớp học sau.

***3.4. Tổ chức các cuộc thi đọc, viết đúng, điền đúng l/n:***

***3.4.1. Thi đọc đúng:***

 Tôi chọn một đoạn văn, đoạn thơ có chứa l/n ở ngoài chương trình cho học sinh các tổ thi đua đọc.

 + Giáo viên cùng cả lớp theo dõi, nhận xét

 + Giáo viên khen các tổ đọc tốt, động viên các tổ đọc chưa tốt, cần cố gắng hơn.

 Tôi thường tổ chức cho các em thi đọc vào giờ truy bài rồi ghi lại những ưu điểm, hạn chế của từng em vào sổ nhật kí chủ nhiệm. Cuối tuần tổng kết trong giờ sinh hoạt, mỗi em thực hiện tốt sẽ được nhận 1 bông hoa để dán vào vở của mình. Sau một đợt thi đua, tôi tổng hợp kết quả, bạn nào nhiều bông hoa sẽ được nhận phần thưởng là một cái bút hay quyển vở.

  ***3.4.2. Thi viết đúng:***

Tôi cho học sinh thi giữa các tổ với nhau. Tôi đưa ra các dạng bài :

 - Dạng 1: Giáo viên đọc cho học sinh viết vào bảng con các tiếng, từ có âm đầu l/n.

 Sau khi học sinh viết xong, giáo viên nhận xét từng tổ. Tổ nào có nhiều em viết đúng, nhanh thì tuyên dương, khen ngợi.

* Dạng 2: Tìm và viết các tiếng, từ có phụ âm đầu l/n

+ Học sinh các nhóm thảo luận và ghi vào giấy nháp

+ Giáo viên gọi đại diện các nhóm lên viết trên bảng.

+ GV cùng học sinh cả lớp nhận xét( chỉ tính những tiếng, từ có nghĩa)

***3.4.3. Thi điền đúng l/n vào chỗ chấm:***

Giáo viên cho HS thi ngay trong các giờ làm bài tập chính tả:

**Ví dụ:**

 **Tuần 1:** Điền vào chỗ chấm l/n:

 - hạ …ệnh

 - …ộp bài

 - hôm …ọ

**Tuần 5**: Điền vào chỗ chấm l/n:

Hoa…ựu …ở đầy một vườn đỏ…ắng

 …ũ bướm vàng …ơ đãng …ướt bay qua.

**Tuần 14**: Điền l/n:

 Trưa …ay bà mệt phải …ằm

 Thương bà, cháu đã giành phần ….ấu cơm

 Bà cười: vừa …át vừa thơm

 Sao bà ăn được nhiều hơn mọi …ần.

 Điền l/n:

* Tay …àm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
* Nhai kĩ …o …âu, cày sâu tốt …úa.

 Đối với các bài tập trên, bao giờ tôi cũng chuẩn bị bảng phụ đã chép sẵn nội dung bài tập. Sau khi cho học sinh làm bài tập xong, tôi cho các em thi đua lên bảng chữa bài theo tổ hoặc theo nhóm bằng cách điền âm l/n vào chỗ chấm. Sau đó cho học sinh nhận xét.

 Ngoài các biện pháp là trên tôi còn cho học sinh tự sưu tầm những bài thơ, câu chuyện vui, câu đố trong đó có chứa các tiếng có phụ âm đầu l/n theo từng chủ điểm để làm báo tường trang trí tại lớp. cách làm này khiến cho học sinh rất hào hứng tham gia, có những học sinh còn tự sáng tác ra những câu chuyện vui ngộ nghĩnh như: “ Đi học về, Nam quẳng chiếc cặp xuống và nằm lăn ra ghế. Thấy vậy, mẹ hỏi “ Con trai mẹ có chuyện gì vậy?”. Nam thở dài: “ Mẹ ơi, lời nói có ăn được không hả mẹ? Bạn nào cũng bảo con toàn nuốt lời thôi.” …

1. **Kết quả đạt được**

 Qua quá trình nghiên cứu thử nghiệm đề tài ở lớp mình, tôi thấy kết quả khá rõ nét. Các em đọc, viết l/n còn sai ít, các em tự giác rèn luyện, học tập sôi nổi. các em đã mạnh dạn, tự tin hơn. Lớp đoàn kết gắn bó giúp đỡ nhau cùng học tập tốt để đạt kết quả cao.

 Tôi đã tiến hành khảo sát qua 3 đợt ở lớp 3E.

 \* Đợt 1 : Trước khi áp dụng đề tài, tôi đã trình bày nội dung khảo sát ở phần điều tra thực trạng.

 \* Đợt 2: Cuối học kì I

 + Đề khảo sát như sau: Bài “**Đôi bạn**” – Sách Tiếng Việt lớp 3 – tập 1 trang 130

 \* Đợt 3 vào Tuần 21

 + Đề khảo sát như sau: Bài: “ **Ông tổ nghề thêu” -** sách Tiếng Việt lớp 3 – tập 2 trang

 Biểu điểm : Đọc 10 , viết 10. Điểm kiểm tra là điểm trung bình của bài đọc và viết.

 Qua 3 đợt khảo sát tôi thu được kết quả như sau:

 Lớp 3E( 35 em)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  ĐiểmCác đợt KS | 9-10 | 7-8 | 5-6 | Dưới 5 |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Đợt 1 | 5 | 14 | 10 | 29 | 14 | 40 | 6 | 17 |
| Đợt 2 | 8 | 23 | 11 | 31 | 11 | 31 | 5 | 15 |
| Đợt 3 | 11 | 32 | 13 | 37 | 9 | 26 | 2 | 5 |

 Qua kết quả khảo sát lớp 3E ở trên cho thấy tỉ lệ học sinh phân biệt đọc, viết đúng l/n ngày càng tăng, số học sinh mắc nhiều lỗi chính tả giảm dần qua ba lần khảo sát và qua thời gian rèn luyện.

 Qua lần khảo sát thứ hai cho thấy kết quả có tăng lên so với lúc chưa áp dụng đề tài song chưa cao do các em vận dụng chưa linh hoạt và thời gian luyện tập chưa nhiều, các em phát âm cũng chưa được chuẩn lắm, viết còn ngập ngừng, một số em còn chưa tin tưởng lắm đúng hay sai.

 Qua lần khảo sát thứ ba cho thấy kết quả rất khả quan, đại đa số các em đã

 viết vận dụng một số mẹo viết l/n và còn giúp bạn phân biệt khá tốt. Tuy nhiên vẫn còn có em nhầm lẫn giữa l/n song đó là trường hợp rất ít.

**5. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng**:

 Qua nghiên cứu về rèn đọc, viết l/n cho học sinh lớp 3, tôi thấy có một ý nghĩa rất lớn không chỉ với môn Tiếng Việt mà nó còn tác động, hỗ trợ đắc lực cho các môn học khác nữa kể cả môn Toán, Tự nhiên và xã hội, Âm nhạc…Khi viết lời giải cho các bài toán có lời văn, các em ít bị viết sai giữa l/n. Do phát âm chuẩn nên các em hát hay hơn, kể chuyện hay hơn, nói năng trôi chảy, mạch lạc hơn.

 Đặc biệt là ý thức rèn luyện, học tập tự tin, chủ động lĩnh hội trí thức, các em đã đánh giá được giữa bạn và mình. Giáo viên thực sự đóng vai trò tổ chức, nhà đạo diễn, giúp các em khắc sâu và mở rộng vốn tri thức và tầm hiểu biết của mình, việc học tập thực sự mang lại hứng thú cho các em “ ***Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.***Thông qua đây còn rèn kĩ năng viết đúng, viết đẹp cho học sinh, rèn tính cách phát triển tư duy của học sinh. Trong khi dạy nên tổ chức thi đua học tập để gây hứng thú cho học sinh. Nên đưa ra nhiều hình thức khen thưởng kịp thời đối với mỗi học sinh dù học sinh tiến bộ nhiều hay ít. Trước khi lên lớp cần nghiên cứu, chuẩn bị bài thật kĩ. Phải có sự quan tâm đặc biệt đến những học sinh còn chậm và đề ra những cách dạy riêng để các em có thể tiếp thu được. Việc rèn cho những học sinh còn chậm phải được giáo viên thực hiện một cách liên tục, kiên trì, sáng tạo thì mới đạt kết quả.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

1. **Kết luận**

 Việc rèn cách phát âm đúng l/n cho học sinh là một công việc hết sức tỉ mỉ đòi hỏi giáo viên và học sinh phải kiên trì rèn luyện một cách thường xuyên, liên tục. Rèn cho học sinh cách phát âm đúng l/n là trách nhiệm của mỗi thầy cô giáo. Học sinh đọc viết đúng l/n là niềm vui của thầy cô giáo, hạnh phúc của trẻ là niềm vui , tự hào của cha mẹ các em. Trong các biện pháp rèn cách phát âm nêu trên, muốn đạt được kết quả như mong muốn thì cần phải kết hợp hài hoà giữa các biện pháp. Vận dụng sáng tạo linh hoạt giữa các phương pháp. Bên cạnh đó cần phải chuẩn bị bài chu đáo, chi tiết bám sát yêu cầu bài dạy, khéo léo xử lí mọi tình huống sư phạm. Cần tạo điều kiện để các em tự tìm ra, chiếm lĩnh kiến thức bằng khả năng của mình. Người thầy đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn các em học tập. Nhưng người thầy phải biết mở rộng bài đọc bằng cách cho các em học sinh tự tìm từ, câu , đoạn văn, các em tự viết, tự đọc. Có như vậy các em mới say mê , hứng thú học tập. Để kích thích sự say mê luyện phát âm chuẩn l/n thì bản thân giáo viên phải là người đọc đúng, chuẩn, rõ ràng, mạch lạc. Vì mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Các em học sinh tiểu học rất thích khen, những lời khen, động viên kịp thời giúp các em tiến bộ hơn. Đọc, viết đúng sẽ giúp các em học tập tiến bộ hơn, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục, đạt được mục tiêu đã đề ra.

Bên cạnh đó cần phải có môi trường giao tiếp rộng khắp trong mỗi nhà trường, lớp học, gia đình và toàn xã hội. Vấn đề đặt ra cho cán bộ quản lí cần phải phát động phong trào sửa lỗi phát âm và đưa vào tiêu chí xếp loại giáo viên, học sinh nhằm mang lại hiệu quả thiết thực. Phong trào sửa lỗi phải duy trì nhiều năm tháng, tuy thật khó nhưng phải làm, phải có sự kết hợp đồng thuận với địa phương, phụ huynh học sinh vì việc này không thể chỉ có thầy cô, nhà trường làm được.Có được phong trào sửa lỗi phát âm rộng rãi, chúng ta có được môi trường giao tiếp bằng ngôn ngữ văn hóa để sứa lỗi phát âm thành công.

Nếu mỗi thầy cô cùng nêu cao ý thức trách nhiệm, tâm huyết với nghề, thường

xuyên quan tâm đến việc rèn đọc cho học sinh. Chấm, sửa cách đọc, đọc ngọng, đọc sai cho học sinh thì mới giúp các em có biện pháp sửa chữa kịp thời. Có như thế tôi tin chắc rằng cách phát âm chuẩn l/n của học sinh ngày càng được nâng cao, chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường được nâng lên.

 Lời nói thể hiện trình độ văn hoá, sự hiểu biết của mỗi người nên chúng ta cần phải có trình độ chuẩn trong phát âm. Khi kĩ năng nói, phát âm của chúng ta đã chuẩn xác, ta sẽ tiến hành rèn cho học sinh bằng nhiều phương thức khác nhau. Biết kết hợp lực lượng giáo dục một cách đồng bộ, nhuần nhuyễn cùng với sự kiên trì, bền bỉ, chắc chắn chúng ta sẽ thu được kết quả như mong muốn.

 Những “ sản phẩm “ của chúng ta “ chủ nhân tương lai” của đất nước sẽ hoàn hảo, vững vàng xây dựng non sông đất nước ngày càng cường thịnh.

1. **Khuyến nghị**

Để có được kết quả trên thì theo tôi cần phải chú ý những điều sau:

 ***\* Đối với giáo viên***:

 - Giáo viên phải là người có lòng say mê với nghề nghiệp, yêu mến trẻ thơ, luôn có ý thức tìm tòi và tự sáng tạo trong việc dạy học.

 - Luôn tự học hỏi bồi dưỡng nâng cao nhận thức, mở rộng tầm nhìn để làm giàu vốn kiến thức của mình và tích luỹ được nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Giáo viên phải có tri thức hiểu biết sâu sắc về Tiếng Việt của mình trên mọi lĩnh vực để có thể lấy ví dụ phân tích sâu sắc cho học sinh hiểu.

 - Giáo viên phải là tấm gương về phát âm chuẩn và viết chữ mẫu mực cho HS noi theo.

- Giáo viên phải kiên trì bền bỉ sát sao với HS của tất cả các lớp đặc biệt là lớp 1, 2, 3 phải uốn nắn kịp thời các em, không để cho các em mắc các lỗi sai thành tật, thói quen. Giáo viên sửa lỗi cho HS không chỉ trong các giờ Tập đọc, Chính tả mà cần rèn luyện cho các em ở tất cả các môn học, kể cả hoạt động ngoại khoá hoặc trong giao tiếp hàng ngày. Cần xác định rò vai trò chủ đạo của mình trong việc định hướng tổ chức hướng dẫn cho học sinh tự phát hiện và chiếm lĩnh tri thức một cách tích cực chủ động. Mặt khác, giáo viên cần đặc biệt coi trọng nguyên tắc dạy học vừa sức, sát với từng đối tường học sinh. Nhằm phát huy cao nhất vốn từ của mỗi học sinh trong lớp. Đồng thời, giáo viên phải luôn đổi mới phương pháp và hình thức dạy học để lôi cuốn các em vào bài học. Cần khéo léo khuyến khích động viên khen thưởng kịp thời đối với học sinh có nhiều tiến bộ trong học tập.

***\* Đối với học sinh***

- Các em phải có ý thức học tập tốt. Các em cần phải đọc bài, suy nghĩ bài trước khi đến lớp.

 - Cần phải đọc thông, viết thạo, phát âm chuẩn và phải tự rèn luyện thường xuyên.

- Có ý thức tự học, tự rèn luyện và tự giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

 - Xây dựng các nhóm học tập như “ Đôi bạn cùng tiến”, “ Đôi bạn điểm tốt”, “ Các nhóm học chăm” để thi đua nhau trong học tập.

- Trong các giờ học phải tích cực luyện tập thực hành, chịu khó suy nghĩ, tìm tòi cái mới, mạnh dạn đưa ra những ý kiến của mình. Trong quá trình học tập khẳng định vai trò của mình một cách tự tin, hăng hái, sôi nổi trong học tập.

Sau khi nghiên cứu rèn cho học sinh đọc, viết đúng hai phụ âm l/n cho học sinh lớp do tôi chủ nhiệm tôi thấy kết quả khá rõ rệt và có thể áp dụng vào tất cả các lớp đại trà đặc biệt là học sinh trường tôi.

 Trong quá trình trực tiếp giảng dạy, mặc dù kinh nghiệm chưa nhiều song tôi đã mạnh dạn tìm hiểu đề tài này vì thế không thể tránh khỏi những thiếu sót. Qua đây tôi tha thiết mong được sự giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo ngành cũng như các đồng nghiệp đóng góp ý kiến quý báu để kinh nghiệm của tôi được đầy đủ, trọn vẹn hơn, có giá trị thực tiễn cao hơn.

 ***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

**PHỤ LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Trang |
| Thông tin chung về sáng kiến | 1 |
| Tóm tắt sáng kiến | 2 |
| Mô tả sáng kiến | 4 |
| 1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến | 4 |
| 2. Thực trạng của vấn đề | 7 |
| 3. Các giải pháp, biện pháp thực hiện | 10 |
| 4. Kết quả đạt được | 22 |
| 5. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng | 24 |
| Kết luận và khuyến nghị | 25 |

**GIÁO ÁN MINH HỌA**

**TẬP ĐỌC- KỂ CHUYỆN**

## *Chiếc áo len*

**I- Mục tiêu :**

**A. TẬP ĐỌC:**

- Đọc đúng : năm nay, lạnh buốt, áo len, lất phất, một lúc lâu. Đọc ngắt nghỉ đúng, đọc trôi chảy, giọng đọc phù hợp với diễn biến nội dung câu chuyện.

- Hiểu:Anh em phải biết nhường nhịn yêu thương lân nhau, (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 4 trong SGK)

**B. KỂ CHUYỆN:**

- Biết kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện. Biết phối hợp cử chỉ, thái độ, nét mặt, giọng điệu phù hợp với diễn biến nội dung của chuyện.

- Theo dõi, nhận xét lời kể của bạn.

**\* GDKNS**: KN kiểm soát cảm xúc, KN tự nhận thức, KN giao tiếp: ứng xử văn hóa

**II- Đồ dùng dạy học :**

* Máy tính, tivi ghi phần gợi ý kể chuyện.

**III- Hoạt động dạy và học**:

**TẬP ĐỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| *1- Kiểm tra bài cũ*: Đọc và trả lời câu hỏi bài “Cô giáo tí hon”- Cô giáo Bé có những cử chỉ nào làm em thích thú?- Nhận xét*2- Bài mới*: \* Giới thiệu chủ điểm và bài mới: tivi*Hoạt động 1*: Luyện đọc- Đọc mẫu với giọng nhẹ nhàng tình cảm\* Hư­ớng dẫn đọc kết hợp giải nghĩa từ- Đọc nối câu - Phát hiện tiếng khó luyện phát âm.\* Đọc từng đoạn giải nghĩa từ : Bối rối, thì thào- Hư­ớng dẫn ngắt giọng câu khó đọc- Đọc theo nhóm*Hoạt động 2*: Tìm hiểu bài- Yêu cầu đọc thầm đoạn 1 trả lời câu hỏi : Chiếc áo len của bạn Hoà đẹp và tiện lợi như thế nào?- Yêu cầu đọc đoạn 2: Vì sao Lan dỗi mẹ?- Tuấn là ng­ười ntn?- Vì sao Lan ân hận?- Yêu cầu suy nghĩ tìm tên cho câu chuyện ?*Hoạt động 3*: Luyện đọc lại cả bài- Yêu cầu các nhóm thi đọc- NX, bình chọn HS đọc hay.**KỂ CHUYỆN**1, Xác định yêu cầu  2, Hư­ớng dẫn kể chuyện - Gv kể mẫu 1 lần (đoạn 1)- Tivi ghi các nội dung gợi ý- Nội dung đoạn 1 là gì?(Dựa vào gợi ý kể đoạn 1)- Kể theo nhóm- Đi các nhóm hướng dẫn- Yêu cầu kể lại toàn bộ chuyện- Nhận xét cách kể, trình bày*3, Củng cố, dặn dò:* - Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?- Em thích nhất đoạn nào trong chuyện vì sao?- Gv chốt lại nhận xét  | - 2HS thực hiện- NX, bổ sung- Nghe theo dõi phân biệt giọng nói- Mỗi hs đọc 1 câu- *năm nay, lạnh buốt, áo len, lất phất, một lúc lâu*- Học sinh đọc nối đoạn (2 lần)- “áo có dây…. lất phất”- Đọc và chỉnh sửa cho nhau- 1 HS đọc cả bài, lớp theo dõi- Học sinh đọc thầm, trả lời.- 1HS đọc + trả lời câu hỏi 2- Thảo luận nhóm- Báo cáoNX, bổ sung- Chia nhóm (4 học sinh) đọc theo vai.- Báo cáo- NX- 1,2 học sinh đọc yêu cầu bài.- 2 học sinh đọc trư­ớc lớp- 1 học sinh kể trư­ớc lớp- Hs lần lư­ợt kể trong nhóm- Theo dõi, nhận xét - 1,2 nhóm kể trư­ớc lớp- Học sinh nêu (nội dung phần I)- Học sinh khác nhận xét - bổ sung- Nhiều học sinh nêu\* Tập kể lại chuyện cho mọi ngư­ời nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**GIÁO ÁN MINH HỌA**

**CHÍNH TẢ**

***Hai Bà Trưng***

**I.Mục tiêu:**

- Viết đúng chính tả, trình bày đúng, đẹp đoạn văn “Hai Bà Trưng’’

- Làm đúng các bài tập điền các tiếng chứa âm, vần dễ lẫn (l/n) .

- Tìm được các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng vần iêt/iêu.

- Giáo dục học sinh rèn chữ đẹp.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Phấn màu, tivi

**III.Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| A. KTBC: - GV đọc cho HS viết bảng từ chứa tiếng có phụ âm đầu l/n: lấp lánh, nườm nượp- Gv nhận xétB-Bài mới : 1.GTB: Nêu mục tiêu tiết học 2. Hư­ớng dẫn nghe - viết : a.Chuẩn bị :- GV đọc đoạn chính tả:- Đoạn viết có mấy câu ?- Hai Bà Trưng là người như thế nào?- Yêu cầu học sinh phát hiện, luyện viết từ khó ra nháp- GV ycầu HS viết ra bảng con những tiếng khó: lần lượt, đoàn quân, lịch sửb. GV đọc cho HS viết :- GV đọc từng câu.c. Chấm, chữa bài : GV chấm 5-7 bài, nhận xét 3. Hư­ớng dẫn làm bài tập: tivia. BT2a: Điền vào chỗ trống l hay n:lành …ặnnao …úng…anh lảnh- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Rung chuông vàng .- Giáo viên phổ biến luật chơi:.- Giáo viên cho học sinh chơi thành 3 lượt. Học sinh viết đáp án vào bảng con. Học sinh có nhiều đáp án đúng nhiều nhất thì thắng cuộc- GVchốt lại lời giải đúng: lành lặn,nao núng, lanh lảnh. Tuyên dương học sinh làm tốt- Gv giúp học sinh cách ghi nhớ dạng bài tập này: Để làm bài tập này các em cần chú ý: cả hai tiếng đều có cùng một phụ âm nên khi biết khi biết phụ âm đầu của một trong hai tiếng thì sẽ suy ra được phụ âm đầu của tiếng còn lại.b. Bài 3a: tivi- Yêu cầu học sinh nêu đề bài.-Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: Ai nhanh hơn?- GV nxét chốt bài làm đúng.4. Củng cố - dặn dò: - GV nhận xét giờ học. | - 2 học sinh viết bảng lớp . Lớp viết bảng con- có 4 câu- HS nêu.- HS nêu- Học sinh tự viết- HS viết bảng con. - HS viết bài sau đó soát lỗi.- 1HS đọc yêu cầu của bài- Học sinh tham gia chơi- HS ghi nhớ .- HS nêu yêu cầu.- học sinh tham gia chơi, viết các từ tìm được lên bảng- lạ, lao động,lá cây, lau nhà, …- nón , non sông, núi non, nũng nịu,… |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_